

MỘT VÀI NÉT VỀ TÁC PHẨM SẮC XUÂN CỦA NHẠC SĨ ĐỖ HỒNG QUÂN

I DƯƠNG VŨ BÌNH MINH

Email: Minhpb89@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

SOME CHARACTERISTICS OF SAC XUAN'S WORD OF MUSIC DO HONG QUAN

TÓM TẮT



ABSTRACT

Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân là một trong số những nhạc sĩ trưởng thành sau năm 1975, ông hoạt động trên nhiều lĩnh vực (nhạc sĩ, nhạc trưởng, nhà sư phạm) và đặc biệt là lĩnh vực sáng tác khí nhạc. Năm 2007, theo yêu cầu của dàn nhạc châu Á, nhạc sĩ đã sáng tác một tác phẩm có tên Sắc Xuân. Tác giả đã khai thác tính năng phức tạp của đàn bầu và các nhạc cụ mang âm sắc gần giống với các nhạc cụ của dân tộc Việt Nam, để thể hiện chất liệu âm nhạc truyền thống như: Chèo, Nhã nhạc, Quan họ Bắc Ninh, Hát xoan... Khi nghe Sắc Xuân người nghe như lạc trong không khí tươi vui, nô nức của ngày hội mùa xuân. Tác phẩm đã được biểu diễn lần đầu tiên do nghệ sĩ đàn bầu Hoàng Anh Tú biểu diễn với dàn nhạc dân tộc của Singapore.

Từ khóa: Sắc xuân, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, tác phẩm khí nhạc

Composer Do Hong Quan is one of the mature Composers after 1975, he works in many fields (Composers, conductors, pedagogues) and especially in the field of musical composition. In 2007, at the request of the Asian Orchestra, the Composer composed a piece called Sac Xuan. The author has exploited the complex features of the dan bau and other musical instruments with similar timbres to those of the Vietnamese nation, to express traditional musical materials such as Cheo, Nha Nhạc, Quan Ho Bac. Ninh, Xoan singing... When listening to Sac Xuan, people feel lost in the joyful and excited atmosphere of the Spring Festival. The piece was performed for the first time by dan bau artist Hoang Anh Tu with Singapore's national orchestra.

Keywords: Sac Xuan, Composer Do Hong Quan, instrument work

1. Vài nét về tác giả và tác phẩm

1.1. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân

Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân là một trong số những nhạc sĩ trưởng thành sau năm 1975, ông hoạt động trên nhiều lĩnh vực (nhạc sĩ, nhạc trưởng, nhà sư phạm) và đặc biệt là lĩnh vực sáng tác khí nhạc. Ông luôn thể hiện một phong cách sáng tác khác biệt, khẳng định ngôn ngữ riêng của mình. Ông là nhạc sĩ Việt Nam kế thừa tinh hoa của dòng âm nhạc kinh điển bác học, đồng thời kết hợp với những yếu tố mang đậm âm hưởng âm nhạc dân gian để tác phẩm luôn mang bản sắc dân tộc. Những sáng tác của ông thường giàu hình ảnh đưa người nghe chạm đến một cảm nhận chân thực nhất. Nhạc sĩ sáng tác ở nhiều thể loại âm nhạc như lĩnh vực cho thanh nhạc gồm các ca khúc, hợp xướng... lĩnh vực cho khí nhạc gồm giao hưởng, thính phòng với các tiểu phẩm, hoà tấu concerto... hay như hoà tấu các nhạc cụ dân tộc...

1.2. Giới thiệu về tác phẩm Sắc xuân

Năm 2007, theo yêu cầu của dàn nhạc châu Á, nhạc sĩ đã sáng tác một tác phẩm có tên Sắc Xuân. Đây là tác

phẩm có quy mô lớn, thuộc thể loại Concerto cho đàn bầu, mang nhiều màu sắc âm nhạc các vùng miền khác nhau. Tác giả đã khai thác tính năng phức tạp của đàn bầu và các nhạc cụ mang âm sắc gần giống với các nhạc cụ của dân tộc Việt Nam, để thể hiện chất liệu âm nhạc truyền thống như: Chèo, Nhã nhạc, Quan họ Bắc Ninh, Hát xoan... Khi nghe Sắc Xuân người nghe như lạc trong không khí tươi vui, nô nức của ngày hội mùa xuân. Tác phẩm đã được biểu diễn lần đầu tiên do nghệ sĩ đàn bầu Hoàng Anh Tú biểu diễn với dàn nhạc dân tộc của Singapore.

2. Phân tích tác phẩm Sắc xuân

2.1. Cấu trúc tác phẩm

Tác phẩm Sắc xuân được chia thành 6 phần: Phần 1 (Nhịp 1 – 44) – Moderato (vừa phải) được chia thành 3 giai đoạn và kết. Giai đoạn 1 (nhịp 1 – 10) là giai đoạn mở đầu, với hai ô nhịp đầu, tác giả khai thác kỹ thuật lảy đàn Pipa (tì bà) tạo nét nhạc mô phỏng âm sắc của đàn violon trong dàn nhạc giao hưởng phương Tây. Giai đoạn 2 (Nhịp 10 - 26) là sự đối đáp giữa nhạc cụ độc tấu - đàn Bầu và bộ đệm sáo - bộ nhị

EDUCATION

- bộ Yangqin¹ vs Gaoyin Ruan². Có thể nhận thấy sự tương phản rõ rệt trong các câu nhạc này là về mặt tiết tấu đó là: tiết tấu của đàn bầu là những nốt trường độ ngắn dài đan xen với tiết tấu móc đơn đi liền tiếng; bộ nhị (gồm 2 đàn là Gaohu³ và Erhu⁴) có tiết tấu đều đặn; Gaoyin Ruan là nét chạy nhanh xuất hiện thấp thoáng; Bangdi (sáo) đảm nhiệm chơi tiết tấu phức tạp và giai điệu rõ rệt nổi bật. Chính vì vậy, các nét nhạc trên các bè như sự đối đáp, tạo nên sự tương phản đầy ấn tượng cho phần nhạc mở đầu. Giai đoạn 3 (Nhịp 26-30) ban đầu giai điệu cũng như bè đệm chơi trên thang âm của điệu Sơn cung, sau đó chuyển điệu Đô chủ đề về kết phần một. Kết gồm 4 ô nhịp (Nhịp 40-44), xuất hiện ký hiệu báo sự thanh đối tốc độ Piu mosso (nhanh hơn), đóng vai trò tổng kết phần 1, đưa âm nhạc lên cao trào và chuẩn bị cho phần tiếp theo. Trong giai đoạn kết này, hầu hết các nhạc cụ trong dàn nhạc đều tham gia diễn tấu, bộ sáo như Bangdi, Qudi, Xindi đi đồng âm, đồng tiết tấu và có sự góp mặt của bộ gõ, kết hợp với đó là nhấn lệch tạo nên tính hoạt náo.

Phần 2 (Nhịp 45 – 103) – Allegro Moderato (nhanh, vừa phải) tính chất âm nhạc thay đổi so với phần 1, phần nhạc này cũng được chia thành 3 giai đoạn phát triển và đều được phát triển trên thang âm của điệu Rê vũ. Giai đoạn 1 (Nhịp 45 – 67) tiết tấu trong giai điệu của phần này cũng phức tạp hơn, mật độ xuất hiện của bộ sáo (Bangdi, Qudi, Xindi) dày hơn và bộ gõ vẫn liên tục gõ tiết tấu đảo phách mang đến một không khí rộn ràng, tươi vui. Giai đoạn 2 (Nhịp 68 – 88) tất cả các nhạc cụ trong dàn nhạc đều tham gia diễn tấu, hơn thế nữa, các cồng đồng âm, đồng tiết tấu, khiến âm nhạc ở đây được đưa lên cao trào. Giai đoạn 3 (Nhịp 89 – 103), ở đây motif chủ đề được nhắc lại nhiều lần, nhằm khẳng định chủ đề trước khi chuyển tiếp sang phần nhạc mới.

Phần 3 (Nhịp 104 – 177) được chia thành 3 giai đoạn và kết. Giai đoạn 1 (Nhịp 104 – 120), trong giai đoạn này, hầu hết là đàn bầu độc tấu, cuối nhịp thứ 110, 111 xuất hiện thêm Dagu (trống lớn) chơi tremollo (lấy rền) với âm sắc nhỏ, Nhịp 117 - 121 xuất hiện sáo Bangdi và Qudi cùng Pipa (đàn tỳ bà) tham gia với tần suất rất ít. Chất liệu âm nhạc đàn bầu chơi mang âm hưởng của làn điệu chèo. Giai đoạn 2 (Nhịp 121 – 151), trong 5 nhịp đầu của giai đoạn này, hai đàn nhị là Gaohu và Erhu chơi giai điệu chính, đàn Bầu vào sau đó (từ nhịp 136). Giai điệu của giai đoạn này được chơi trên điệu Đô cung – điệu thức hay gặp nhiều trong dân ca Bắc bộ, kết hợp với những nốt móc đơn chạy chùm 7, chùm 10 tạo nên sự linh hoạt trong giai điệu. Giai đoạn 3 (Nhịp 152 – 169), vẫn trên nền điệu Đô cung motif chủ đề được họa lại ở các bè khác nhau. Kết (Nhịp 170 – 177), cả dàn nhạc tham gia vào việc diễn tấu, âm hưởng kết dồn dập, tổng hợp lại chất liệu chủ đề của cả phần. Ở phần 3,

tác giả như đang muốn diễn tả một không gian mùa xuân của các vùng miền phía Bắc, một không gian tươi vui, đầm ấm, rộn ràng.

Phần 4 (Nhịp 178 – 210) – Andante (chậm, thông thả) được chia thành 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (Nhịp 178 – 186), giai điệu chính do Bầu diễn tấu xuất hiện biến âm, trên nền đệm của Violoncello và Contrebass, kết hợp với láy của bè Yangqin. Giai đoạn 2 (Nhịp 187 – 199), nét giai điệu chính của nhạc cụ độc tấu được mô phỏng và phát triển từ giai đoạn trước. Thêm vào đó, Gaoyin, Pipa (đàn tỳ bà) sử dụng kỹ thuật láy kết hợp Violoncello và Contrebass tham gia vào bè đệm khiến âm nhạc ở đây trở nên giàu “sắc xuân” hơn. Giai đoạn 3 (200 -210), xuất hiện motif của bài dân ca Se chỉ luôn kim, âm hưởng đậm nét Bắc bộ.

Phần 5 (211 – 322) - Allegro Moderato (nhanh, vừa phải) được chia thành 6 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn 1 (Nhịp 211- 232) chủ đề xuất hiện sau đó được họa lại ở bè Gaohu và Erhu (Nhị 1 và nhị 2). Giai đoạn 2 (Nhịp 233 – 254) mô phỏng lại tiết tấu của giai đoạn trước. Giai đoạn 3 (Nhịp 255 – 276), chủ đề mới xuất hiện tiết tấu móc giạt, tạo nên tính vui nhộn cho giai điệu chủ đề. Giai đoạn 4 (Nhịp 277 – 288) quay lại chất điệu chủ đề 1. Giai đoạn 5 (Nhịp 289 – 315), đàn bầu sử dụng kỹ thuật staccato, thêm vào đó là sắc thái mạnh (ff), cùng với đó là sự góp mặt của tất cả các nhạc cụ trong dàn nhạc, đưa phần nhạc lên đến cao trào, tạo âm hưởng tráng lệ, rực rỡ. Giai đoạn 6 (Nhịp 316 – 322), đây là giai đoạn giải quyết cao trào của phần 5, đến đây chỉ còn duy nhất đàn bầu chơi độc tấu kết hợp với một vài nét láy nhanh của các bè như Gaoyin, Pipa (tỳ bà) để đưa phần nhạc về kết.

Phần 6 (Nhịp 323 – 365) được chia thành 3 giai đoạn và kết, đây là phần nhạc rất đặc biệt, tác giả khai thác tính năng bộ gõ với những tiết tấu đều đặn, khiến âm nhạc của phần này mang đậm màu sắc Phật giáo. Giai đoạn 1 (Nhịp 323 – 333), đàn bầu không xuất hiện, thay vào đó là tiết tấu móc đơn tri tục ở bè Woodblock (thanh phách), nốt đen ở bè Cymbales và nốt trắng chấm dôi ở bè Dagu (trống lớn). Kết hợp với đó là giai điệu do bè Gaohu (Nhị 1) chơi trên nền điệu Rê vũ. Giai đoạn 2 (Nhịp 334 – 345) bộ gõ vẫn giữ nguyên tiết tấu tri tục như ở giai đoạn trước. Đàn Gaohu (Nhị 1) vẫn chơi giai điệu chính, tuy nhiên ở bè đệm, các bộ nhạc cụ trong dàn nhạc lần lượt được tham gia. Giai đoạn 3 (Nhịp 346 – 365), giai điệu tiếp tục mô phỏng motif chính của chủ đề trên phần độc tấu của đàn bầu cùng dàn nhạc. Kết (365 – 370) đàn bầu tiếp tục chơi giai điệu chính, sử dụng kỹ thuật pizzicato (gảy), các bè khác ngân dài tạo âm hưởng kết rõ rệt.

2.2. Chất liệu xây dựng chủ đề

EDUCATION

Chủ đề âm nhạc có thể được coi như là nền tảng chính của sự phát triển trong một tác phẩm âm nhạc. Ở phần này, chúng tôi sẽ đề cập về cách xây dựng và phát triển chủ đề trong các tác phẩm khí nhạc của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, để thấy được sự khai thác các chất liệu đề chủ đề một cách phong phú trong các sáng tác của ông.

Từ bao đời nay, những làn điệu dân ca luôn là nơi để gửi gắm những tâm tư, tình cảm và phản ánh sâu sắc nhất đời sống tinh thần của mỗi người dân. Âm hưởng của những điệu dân ca luôn mang nét đặc trưng của mỗi dân tộc và vùng miền. Các bài dân ca vốn đã là những giai điệu đẹp, quen thuộc, gần gũi dễ hiểu đối với người nghe đồng thời cũng là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều nhạc sĩ. Chính vì vậy, khi những tác phẩm khí nhạc được các nhạc sĩ khai thác và sáng tạo thông qua các bài dân ca sẽ làm cho những tác phẩm đó trở nên thân thuộc hơn với thính giả.

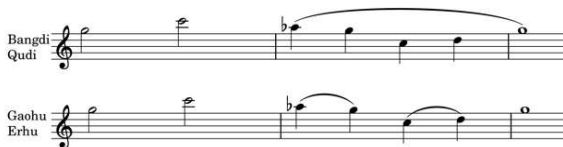
Trong các tác phẩm khí nhạc của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, chủ đề âm nhạc cũng được hình thành từ những chất liệu quý báu đó. Ông khai thác bằng cách sử dụng motif từ những làn điệu dân ca mang tính chất như dẫn đề vào một mạch cảm xúc. Có thể thấy rằng, trong Sắc xuân, lấy ý tưởng từ bài Lý ngựa ô - dân ca Nam bộ, tác giả đã xây dựng giai điệu chủ đề biến tấu từ câu "...Anh đưa nàng về dinh" này được xuất hiện ở dạng biến tấu trong giai đoạn 1 của phần 6, ô nhịp 330-331, do bè Gaohu (Nhị 1) diễn tấu., mô phỏng lại giai điệu chủ đề chính của của tác phẩm.

Ví dụ 1: Nhịp 330 - 334 Sắc xuân



Ngoài các làn điệu dân ca Nam bộ, chủ đề trong các tác phẩm khí nhạc của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân còn được xây dựng từ âm hưởng hoặc lấy nguyên gốc của dân ca Quan họ Bắc Ninh. Ở tác phẩm Sắc xuân, ô nhịp 200 – 205 thuộc phần 4 của bài, xuất hiện một nét giai điệu tha thiết, được lấy âm hưởng từ bài dân ca Se chỉ luôn kim do 2 sao là Bangdi và Qudi diễn tấu.

Ví dụ 2: nhịp 200 – 205, Sắc xuân



Tác giả còn xây dựng chủ đề dựa trên chất liệu nhã nhạc cung đình Huế. Trong hoà tấu nhạc cung đình Huế, ta thường gặp nhóm liên khúc Lưu thủy kim

tiền, Xuân long phụng hồ. Đây là những bản nhạc lễ thường được chơi trong lúc có lễ dâng hương, dâng rượu, lễ cúng tế trong cung đình hay đám rước ngoài đường... Trong tác phẩm Sắc xuân, từ ô nhịp 170 - 175 đề diễn tả những âm thanh ngày xuân tươi đẹp, vui nhộn, với tiết cổ truyền, tác giả cũng sử dụng âm hưởng của Xuân phụng long hồ để diễn đạt. Giai điệu của điệu này được chơi trên bè Zonghu, trên nền bè đệm của Violoncello và Contrebass, sau đó có bè Gaohu và Erhu (Nhị 1 – Nhị 2) tham gia diễn tấu cùng. Không gian ngày xuân được nhạc sĩ diễn tả rất rõ nét.

Ví dụ 3: 170- 175, Sắc xuân



Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân trải qua nhiều giai đoạn sáng tác, mỗi tác phẩm khí nhạc của ông đều có cách trình bày về mặt cấu trúc, hình thức, thể loại, ngôn ngữ âm nhạc... Nhưng nét đặc trưng xuyên suốt trong các sáng tác của ông đó là sự chú trọng về cách đổi mới và khai thác đặc tính của âm nhạc dân tộc một cách triệt để, tạo nên giá trị độc đáo đặc trưng cho âm nhạc dân tộc. Thang âm, điệu thức là một yếu tố rất quan trọng để tạo nên tính dân tộc cho tác phẩm. Vì vậy, bên cạnh việc sử dụng những làn điệu dân ca, làn điệu âm nhạc truyền thống, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân cũng vận dụng nhiều thang âm, điệu thức để xây dựng chủ đề. Chất liệu chủ đề của phần 5 (nhịp 277 – 280) trong Sắc xuân tác giả sử dụng thang 5 âm theo điệu Rê Nam (d – f – g – a – c), giai điệu của chủ đề là quãng 2 trưởng kết hợp với quãng 4 đúng. Thêm vào đó, giai điệu chủ đề do đàn bầu chơi kết hợp bộ tạo nên âm hưởng trữ tình, tinh cảm.

Ví dụ 4: nhịp 277 – 280, Sắc xuân



Sử dụng các chất liệu từ ca khúc song song với việc khai thác chất liệu truyền thống trong xây dựng chủ đề âm nhạc, Đỗ Hồng Quân còn sử dụng những nét giai điệu hoặc âm hưởng của những ca khúc đương đại. Trong Sắc xuân câu 3 của phần 3, ô nhịp 165-168, chủ đề được xây dựng nét giai điệu mang âm hưởng bài Hành quân xa của nhạc sĩ Huy Du, biến tấu từ câu nhạc "Vai vác nặng ta đã đổ mồ hôi". Kết hợp với đó là chủ đề do đàn bầu diễn tấu cùng các bè đệm mang đến tính chất khoẻ khoắn, đầy sức sống.,

Ví dụ 5: nhịp 165-168, Sắc xuân



EDUCATION

3. Kết luận

Tác giả đã sử dụng chất liệu khá phong phú. Đầu tiên phải đề cập đến việc khai thác từ chất liệu âm nhạc dân gian như: dân ca các vùng miền, câu đồng dao trong trò chơi dân gian, các làn điệu chèo hoặc nhạc cung đình Huế (long xuân phụng hồ, nhã nhạc). Các quãng như quãng bốn, quãng năm – quãng đặc trưng của dân tộc cũng được sử dụng khá phổ biến. Bên cạnh đó, nguồn chất liệu dồi dào được khai thác từ thang âm – điệu thức được xây dựng từ thang 3 – 4 – 5 âm cũng được triển khai khá rộng, dưới nhiều cách thức linh hoạt khác nhau. Đôi lúc, còn có sự kết hợp các điệu thức cùng dạng thức – khác chủ âm. Ngoài ra, tác giả còn lấy chất liệu từ các ca khúc đương đại trên hệ thống điệu thức 12 âm. Sự đan xen này đã mang đến cho các tác phẩm vừa mang đậm nét dân tộc nhưng vẫn có hơi thở của thời đại. Có thể thấy, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân đã rất linh hoạt trong việc khai thác chất liệu âm nhạc truyền thống để xây dựng chủ đề âm nhạc. Ông đã sử dụng các bài dân ca, có khi lại sử dụng âm hưởng của chèo, nhạc cung đình Huế... thang âm điệu thức của dân tộc cũng được chú trọng và là nguồn chất liệu dồi dào được nhạc sĩ sử dụng. Bên cạnh sử dụng các yếu tố âm nhạc truyền thống, tác giả còn sử dụng âm hưởng hoặc lấy giai điệu của những ca khúc Việt Nam đương đại để tạo nên làn gió mới mà vẫn giữ tính dân tộc.

CHÚ THÍCH

¹Yangqin: Đàn tam thập lục

²Gaoyin Ruan: Cầu tạo giống đàn Tứ cao

³Gaohu: Đàn hồ cao

⁴Erhu: Đàn nhị

⁵Motif: là nhân tố nhỏ nhất của âm nhạc, chứa dạng cao độ và tiết tấu hoàn chỉnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Willi Apel (1969)**, *Từ điển âm nhạc của Havard (quyển 3)*, Đại học Havard.
2. **Nguyễn Bách (2021)**, *Từ điển giải thích thuật ngữ âm nhạc*, Nxb tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
3. **Nguyễn Thị Minh Châu (2007)**, *Âm nhạc Việt Nam Tác giả tác phẩm (tập III)*. Hà Nội: Viện âm nhạc.
4. **Hồng Đăng, Tân Huyền, Vũ Tụ Lâm (1997)**, *Nhạc sĩ Việt Nam hiện đại*, Nxb Hội nhạc sĩ.
5. **Nguyễn Đại Đồng (2017)**, “Đổi mới dạy và học môn lịch sử âm nhạc phương Tây”, *Giáo dục âm nhạc – Music education- Tập 3*, Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam.
6. **Marin Goleminop do Tô Hải dịch (1972)**, *Nghệ thuật phối dàn nhạc*, Nxb Văn hoá
7. **Lan Hương (2002)**, *Các thể loại âm nhạc*, Nxb Văn hoá thông tin
8. **Phạm Tú Hương (2010)**, *Tổng tập âm nhạc Việt Nam tác giả và tác phẩm tập 1*, Nxb văn hoá dân tộc, Viện âm nhạc.
9. **Minh Khang (1987)**, “Vai trò quãng bốn trong âm nhạc”. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật (2)*
10. **Phạm Minh Khang (2005)**, *Giáo trình hòa thanh*, Nhạc viện Hà Nội
11. **M.B Khraprenko (1984)**, *Sáng tạo nghệ thuật, hiện thực, con người*, Nxb Khoa học xã hội.
12. **PGS.TS Vũ Tụ Lâm (2015)**, *Từ điển âm nhạc*, Nxb Hà Nội.